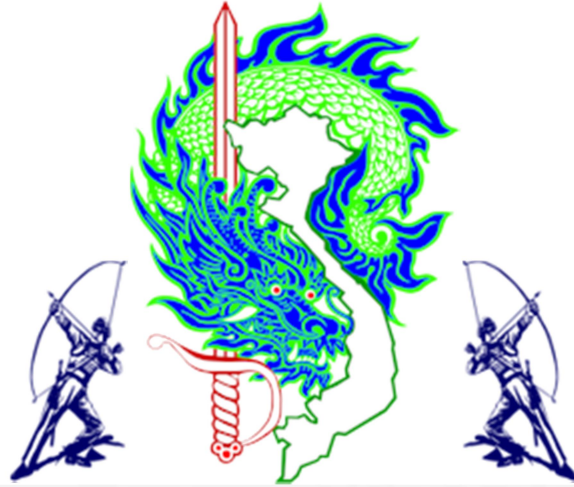


Tùy Bút
Chủ Đề: lính tâm sự
Tác giả: MĐ Út Bạch Lan

QUÂN TRƯỜNG & CHIẾN TRƯỜNG



Thế là tôi âm thầm giã từ đôi mắt đen láy “u uẩn chiều lung lạc” của cô lán giềng người em gái nhỏ lên đường vào quân ngũ! Tôi nhập trường Võ Bị Đà Lạt vào tháng 12 năm 1965. Tính đến nay (2014) chỉ còn một năm nữa là một phần hai của thế kỷ. Năm mươi năm trôi qua cũng khá dài so với đời của một con người. Chặng đường “Bình Nghiệp” tuy không dài lắm đối với thiên lý tuế nguyệt và gió bụi thời gian. Nhưng với tôi thân phận phàm nhân “bị” cuốn trôi lăn ngập chìm trong biển lửa, máu, nước mắt, chiến tranh và hoài niệm cảnh cũ, người xưa với “thương hải biến vi tang điền”... là định mệnh ư? Chưa phải là thiên lý du du bị phương, nhưng có lẽ vừa đủ để ký ức đọng đầy những kỷ niệm mà nét thời gian hằng chuyển chuyện nhật tân... lại chồng chất nhật... nhật tân... tưởng chừng đôi lúc như đã lãng quên, bôi xóa nhạt nhòa đâu đó! Nhưng “nó” vẫn còn lảng vảng quanh đây như hiện tiền chưa chịu phôi phai với nhiên khứ lai hề, thiên thu giả mộng, mà mỗi khi nhắc đến thì dĩ vãng lại hiện ra như một đoạn phim sống thực còn lưu trữ tận trong tiềm thức của chính mình. Nửa đời oan nghiệt, lẫn lộn tiếc nuôi, chua xót

cho thân phận của một thể hệ “Sinh Bất Phùng Thời”! Hai năm trong Quân Trường, tám năm với Chiến Trường, ba mươi chín năm đời “tù tội” và lưu vong xứ người... cảm cảnh:

*“Quê Hương khuất bóng hoàng hôn,
Dậy lên khỏi sóng cho buồn lòng ai”!*

Tổ Quốc là “tổ quốc” của người, Dân Tộc là “dân tộc” của người, Tổ Tiên là “tiên tổ” cũng của người, đất đai mồ mả lạ quất, lạ quơ! Còn lại cho riêng trong tôi vẫn là dòng sông ký ức một thời với Quân Trường và Chiến Trường.

– Quân Trường, nơi đó tôi có “đàn anh, đàn em: Khoá 21 (K21), Khoá 22 (K22), Khoá 23 (K23) và các sĩ quan Cán Bộ, sĩ quan Tham Mưu Hành Chánh được gọi là ‘Đồng Môn’ cùng đã đổ mồ hôi như nhau, cùng dìu dắt nhau trên ngưỡng cửa binh nghiệp với biết bao nhiêu ân tình nghĩa lụy in hằn thành kỷ niệm có mấy ai quên?!”

– Chiến Trường, nơi đó tôi có đồng đội cùng đồng cam cộng khổ với máu và nước mắt qua những tháng năm miệt mài khói lửa... mà sự sống và cái chết chỉ cách nhau một sợi tóc, “cái” còn, “cái” mất như bọt nước chóng tan vỡ tựa phù du. Nhưng rất thực và siêu nhiên mỗi lần vuốt mắt cho bạn bè đồng đội đã ngã xuống với vết đạn cày sâu ghim trong thân thể hãy còn chút hơi ấm và đang lạnh dần, hồn thiêng như u uất vương vữu, lẩn quất đâu đây rờn rợn dưới làn gió âm u thổi qua và đạn pháo của quân thù đang nổ vang rền trên chiến địa!

Tháng 12 Năm 1967:

Tốt nghiệp K22 VBQGVN, tôi trình diện Bộ Tư Lệnh LLDB và được bổ nhiệm về TD81BCND cùng hai người bạn cùng khóa. Hãnh diện sung sướng biết bao khi trình diện vị Tiểu Đoàn Trưởng Lê Như Tú Thiếu tá K11 VBĐL, rồi được giới thiệu TĐP Đại úy Nguyễn Quang Vinh K14, Đại úy Bình Ban Ba K17, Đại úy Táo Ban Truyền Tin K20, Đại úy Hương Ban An Ninh K19, ĐĐT ĐĐ1 Trung úy Thăng K20, ĐĐ6 Trung úy Tuấn K20, ĐĐ3 Trung úy Lô K21... còn nhiều nữa kể không hết. Tôi cảm thấy ấm lòng vì ngây thơ với ý nghĩ ngộ nghĩnh: may quá, mình may mắn về tiểu đoàn khét tiếng này vì “dân” Đà Lạt không hà, chắc mâm thế nào cũng được bao che và nâng đỡ! Nhưng tôi đã lầm to! Dù các Niên Trưởng có “phe đảng” bao che cho mình như thế nào chăng nữa, thì có tài thánh cũng không ngăn chặn được súng đạn vô tình, và cho dù Niên Trưởng có quyền thế cũng không nâng đỡ được nếu mình tỏ ra kém tài chỉ huy, hèn nhát và khiếp nhược trước quân thù, nhất là trước mặt thuộc cấp trong tình huống dầu sôi lửa bỏng! Chỉ có một tuần lễ sau, ngay đêm giao thừa Tết Mậu Thân (1968), Thiếu tá Tú Tiểu Đoàn Trưởng (K11) tử trận, Đại úy Tiểu Đoàn Phó Vinh (K14) bị thương nặng không còn khả năng tác chiến và hai người bạn cùng khóa K22 của tôi phút chốc cũng đã bỏ bạn bè, đồng đội... hồn bay về nơi đâu khi tiết Xuân thì hãy còn khoe sắc lụa mượt mà trên những đọt chồi non mơn mớn và nụ mấy Mai vàng đang lung linh rung nhẹ trước gió sớm đầu mùa! lại thêm một Đại Đội Trưởng bị tử thương và rồi lại thêm Đại Đội Trưởng nữa bị

thương mất một chân! Cũng may Đại Đội Phó (ĐĐ3) là niên trưởng Nguyễn Đăng Lâu (K21) lên thay thế chỉ huy, điều động tác chiến!

Thời gian chỉ có bốn tháng kể từ ngày ra trường, tôi đã trải qua ba cuộc hành quân chớp nhoáng, cường độ khốc liệt, đẫm máu tươi trên ba vùng chiến thuật II, I và III với những cuộc hành quân: “Giải tỏa thị xã Nha Trang, Thung Lũng A–shao, A–lưới, Giải tỏa Mặt trận Cây Quáo – Cây Thị...” thay đổi bốn vị ĐĐT đến vị ĐĐT thứ năm là niên trưởng Nguyễn Văn Lân (K17). Anh Lân (xin phép tôi gọi bằng Anh) từ trại Lực Lượng Đặc Biệt biên phòng Plei–mơ–reng về đây, dáng người Anh cao dong dong, gương mặt trẻ măng như sinh viên đại học dù nước da rám nắng, ứng xử với ngôn ngữ nhã nhặn, dịu dàng, lịch sự với cả cấp trên lẫn người dưới. Khi nhận bàn giao xong, Anh bảo tôi giới thiệu đơn vị và quân nhân các cấp cho Anh, sau đó gọi tôi vào phòng riêng căn dặn: “Út đã ở đơn vị này từ ngày ra trường cho đến bây giờ, Út giúp cho Anh trông coi đơn vị, có gì trở ngại hay cần những quyết định quan trọng báo cho Anh biết. Nếu đơn vị dưỡng quân ở hậu cứ, ngày thường Anh tà tà rong chơi, Út cùng anh em sinh hoạt như: huấn luyện, chiến tranh chính trị, bảo trì vũ khí quân trang–quân dụng, chú trọng vấn đề lãnh đạo chỉ huy cho các cấp trưởng, vào những ngày cuối tuần, Anh cho xả trại 100%, riêng Anh thì Anh tự chính mình cắm trại 100%. Út có thể sử dụng xe Jeep của Anh cùng các sĩ quan, binh sĩ đi chơi. Nhưng nhớ giữ kỷ luật đừng đánh lộn đánh lạo làm mang tiếng xấu cho đơn vị”. Nhưng rồi “tai nạn” xảy ra một vụ bắn lộn. Anh Lân nghe báo cáo, vội phóng ra đồn Quân Cảnh Nha Trang thì lại gặp Ông Đồn Trưởng là Đại úy Trương Văn Cao (K18) thế là mọi việc được “xử” êm xuôi trong tình “Huynh Đệ Chi Bình” với vài lời khiển trách nhẹ nhàng của hai Ông niên trưởng: “... mới ra trường chưa nứt mắt mà bắt đầu làm trò khỉ rồi!”

Tiếp theo... đơn vị tham dự hai cuộc hành quân xâm nhập Chiến Khu C, Chiến Khu Đ, giải tỏa núi Bà Đen, núi Heo, núi Cậu... Anh Lân đã trao truyền cho tôi những kinh nghiệm máu xương của chiến trường. Chính Anh là người đã khuôn đúc những viên gạch vững chắc để tôi vững bước trên con đường khói lửa chiến chinh sau này. Anh chỉ chỉ huy Đại Đội 3 Biệt Cách Nhảy Dù (ĐĐ3BCND) chưa đầy một năm thì được chỉ định giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó cho Thiếu tá Trần Phương Quế (K10). Sĩ quan khác đổi về thay thế Anh, tôi vẫn là Đại Đội Phó ĐĐ3BCND. Ba tháng sau, Anh gọi tôi lên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn cười cười nói: “Chuẩn bị tâm tư nhận lệnh phạt đó em”! Thì ra Anh Lân và các niên trưởng khác đã hết lời thuyết phục TĐT bổ nhiệm tôi quyền ĐĐT/ĐĐ5/BCND khi tôi vừa tròn 23 tuổi, một Đại Đội Trưởng “măng non” miệng còn hôi sữa, chưa có “bề dày” chiến trường so với các Đại Đội Trưởng khác cùng đơn vị. Sau có vài tiếng thị phi phàn nàn, dèm pha của một vài sĩ quan cấp trung úy thâm niên hơn tôi: “phe đảng...!” Đảng gì đây? “Đảng Tự Thắng” đề chỉ huy là châm ngôn của “Dòng Trường Mẹ Võ Bị Đà Lạt”?!

Tháng 12 Năm 1969:

Đơn vị của tôi được cải danh là “Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù”, thống thuộc quản trị hành chánh của Lữ Đoàn II Nhảy Dù. Sau hai tháng thụ huấn khóa viên thám ở “lò Cừ” Dục Mỹ, Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp, một số hạ sĩ quan được gửi đi học mật mã truyền tin, tình báo... thì lại bắt đầu tham dự những cuộc hành quân cùng với các đơn vị khác. Phương thức và kỹ thuật tác chiến của hai binh chủng có nhiều khác biệt. Bên 81 Biệt Cách Dù không bao giờ sử dụng pháo yểm mà hoàn toàn lệ thuộc vào không yểm. Nhảy Dù thì phối hợp cả hai trong bất cứ điều kiện cần thiết của chiến trường. Tôi ngỡ ngỡ vì là một đại đội biệt lập, đơn vị trưởng phải phối hợp trực tiếp với Lữ Đoàn hoặc Sư Đoàn và lo liệu mọi bề! May mắn thay, “lù khù có ông Cù độ mạng”, Thiếu tá Trần Đăng Khôi (K16) Trưởng Ban Ba hành quân của LĐIIND trạc trên dưới 30 tuổi, dáng người thanh nhã với ống bíp [pipe] Havana trên tay, bụng hơi phệ, nếu nói khăng khái thì mọi điều hợp hành quân đều do Anh thiết kế... tôi tham dự chiến dịch “Lùng và Diệt Dịch” kế hoạch của Tướng Westmoreland và Tướng Đỗ Cao Trí. Cuộc hành quân “Toàn Thắng” vùng Tây Ninh, Phước Long và Campuchia. Tôi loạng quạng, lờ quờ ngu ngơ đến nỗi Anh Khôi phải gọi vào trình diện riêng trong hầm hành quân của Lữ Đoàn (TOC) moral với thái độ và giọng nói từ tốn, chậm rãi cố cho tôi hiểu: “... báo cáo diễn tiến hành quân, báo cáo tổn thất, báo cáo tình hình địch... Anh còn quá luộm thuộm, nhất là phối hợp Pháo binh Nhảy Dù và Trục Thăng võ trang... Anh nên nhớ rằng có rất nhiều cặp mắt đang nhìn vào anh và họ thêm rõ dãi chỗ của anh. Điều quan trọng nhất là chúng ta đang phối hợp hành quân với Sư Đoàn I Không Kỳ Hoa Kỳ, chỉ một lời báo cáo của cố vấn Mỹ bên cạnh anh, thì anh bị trả về đơn vị gốc của anh ngay!”

Tôi yên lặng thần thờ ngồi nghe! Anh lại tiếp lời: “Thôi được, tôi nói sơ sơ rồi ngày mai anh bay với tôi!” Hành Quân Phối Hợp GAP (Ground & Air Preparation) là kỹ thuật dùng Pháo Binh và Air Strike cùng một lúc để dọn bãi đáp (LZ) hay bãi bốc (PZ), điều phối hành quân sơ xuất hay không chính xác là pháo binh bắn rớt phi cơ, hoặc phi cơ nã Rocket vào đầu quân bộ chiến thì cả đám đi chỗ khác để “ngồi chơi xơi nước” muôn đời lục quân Việt Nam! Anh còn sắp xếp thời giờ tôi gặp các trưởng ban: Ban 4 Tiếp Liệu, Ban 1 Quản Trị quân số, Ban 2 Tình Hình bạn–địch... để nắm vững dữ kiện trước khi lên C&C thả toán viên thám hay trung đội trinh sát. Như vậy trên những bước đường chập chững của hai binh chủng BCD và ND tôi đã quá may mắn được hai “Đàn Anh” đỡ đầu, hướng dẫn và bao che cho đến khi đủ lông, đủ cánh! Nói lên lời “biết ơn” thì khách sáo quá, tôi chỉ xin hứa cái đầu “mũ nồi Võ Bị” và hai câu vai Green Beret và Red Hat là cố gắng sống trọn tình nghĩa. Biết nói sao cho vừa?!

Năm 1972 – Đường Vào Binh Lửa:

Nhắc đến 1972 là phải nói đến “Mùa Hè Đỏ Lửa” đã có “nhà văn Quân Đội” Phan Nhật Nam (K18), Niên Trưởng Đoàn Phương Hải (K19), Niên Trưởng Huỳnh Văn Phú (K19) viết quá nhiều rồi, lại còn thêm hàng vạn trang sách báo viết về “Chiến Trận Mùa Hè” bằng máu, nước mắt và thân xác của đồng đội thuộc tất cả Quân Binh Chủng đã ngã xuống và biết bao nhiêu đồng bào trong chiến nạn đã may mắn sống sót, lê lét tằm thân thương tật trở về xóm làng điêu tàn tan hoang nhà cửa, ruộng vườn xơ xác... sau cuộc

hành quân giải toả, nên tôi chỉ gói ghém ngắn gọn những gì còn nhớ như một có “Lễ” là đầu của giếng mối Nhân Luân trong đó “nói” nên lời tình tự với Võ Bị Đà Lạt và những “Chiến Binh Kiệt Xuất” đã không hổ danh Tự Thắng Đẻ Chỉ Huy thiện xảo phát huy hết tất cả tài năng ứng chiến và quyền biến trên khắp mặt trận khốc liệt nhất ở giai đoạn Mùa Hè 1972, tiêu biểu như chỉ một An Lộc thôi đã:

*An Lộc quê hương của loài nai
Xanh xanh rừng cao su chạy dài.
Thấp thoáng trên đường quê đất đỏ
Em nhỏ tung tăng chân bước đến trường làng.*

*Chị duyên dáng áo vàng khoe nắng sớm
Mẹ hiền từ quẩy gánh buổi chợ đông
Năm Bảy Hai, mùa Hạ chí trời trong
Bắc quân đến: Công Trường Năm, Bảy, Chín...*

*Điện Biên, Sao Vàng, Tank, Pháo, Bình Long...
Hơn năm vạn quân vây kín trùng trùng...
An Lộc thoi thóp dưới mẫn thiên mưa pháo!
Dân kinh hãi tìm đường lánh nạn!*

*Bỏ làng vượt lửa ngục trần gian!
Giặc điên cuồng nã pháo bắn tan hoang
Thị xã thân yêu tan tác thảm sầu!
Em nhỏ tan xác vỡ học trò đẫm máu!*

*Cô giáo trẻ với tình yêu phấn, bâng
Xác nơi nào hàng phượng trở đầy hoa?
Màu của hoa hay máu thấm chan hoà?
Đêm mưa gió nghe oan hồn ê... a... trong lớp học!*

*Tiểu Đoàn Sáu Dù vỡ, vòng vây xiết chặt
Đội Gió tan tành tràn ngập bóng Bắc Quân
Đỉnh Charlie ôm xác người Anh Hào
Nguyễn Đình Bảo hy sinh đền nợ nước!*

*Liên Đội Hồ Xám lao vào trận địa
Cứu dân lành trước họng súng Bắc quân
Giặc bạo tàn bắn giết tấn công
Máu các Anh đổ đất Bình Long thêm đỏ!*

*Hoàng hôn xuống nắng tà vương mộ chí
Thiếu nữ u buồn nhỏ lệ đề Thi*

Lời Thơ lòng cảm kích chân thành
Trong chiến trận tình Quân Dân thắm thiết!

“An Lộc địa sử ghi chiến tích,
Biệt Kích Dù vì quốc vong thân”!
Giặc pháo hậu xung biển người lớp lớp
Quyết tràn qua tàn sát Quân Dân Ta.

Đại tá Võ bắn hạ chiến xa tại tuyến đầu
Quân phòng thủ vượt hào diệt Tank lẫm liệt!
Lửa cháy rực bốn phương trời An Lộc
Bóng tử thần thấp thoáng điểm oan hồn

Nghe tiếng pháo đưa người qua cõi chết!
Những phi tuần đánh bom thiêu đốt xác
Hoả pháo thổi tung địa đạo chiến hào
Vòng đai phòng thủ đạn xói cày vỡ đất

Ánh sáng hoả châu soi leo lét ngoài biên
Như nến lung linh đưa tiễn những linh hồn
Sinh đất Bắc vào Nam tìm huyết mộ!
An Lộc du du Thiên bắt dung quỷ dữ

Quân Dân khô khô chiến đấu phi thường!
Trướng Hưng điều quân tử thủ kiên cường
Địch bỏ lại chiến trường xác Tank cháy nám
Tháng Sáu mưa đầu mùa rơi rớt.

Hàng mộ hôm qua đã lợp cỏ non
Xác người nằm, hồn vẫn sắt son
Giữ vững An Lộc địa danh vào Lịch Sử.
Đình, Tiểu Đoàn Sáu Dù lướt qua An Lộc

Biệt Kích Dù chiếm lại Đồng Long
Tiểu Đoàn Tám Dù, Biệt Động Quân phản công
Chiến Đoàn càn quét giải vây An Lộc
Tháng Tám rừng cao su sang Thu thay lá

Đất đỏ, mưa phùn thị xã vẫn còn đây
Lời thơ ngây em bé nói: “Mai này...
Khôn lớn con sẽ oai hùng như An Lộc!”.

(Hoàng Minh Uyên)

Sau chiến thắng có những vinh quang cho những Huynh–Đệ được tưởng thưởng vinh thăng thì cũng có những đau thương như xé rách tâm hồn vì những Anh Em vừa xanh cỏ để tôi “ta” được đỏ ngực!

Tháng 3/1972, đơn vị ĐĐ2TSND được triệt xuất khỏi đồn điền Memot trở về hậu cứ Long Bình chờ lệnh. Hai ngày sau lên C130 trực chỉ Kontum. Xuống phi trường “tái ngộ” ngay với NT Lâm, Anh đang giữ chức vụ Lữ Đoàn Phó LĐ81BCD vừa được triệt xuất ra khỏi vùng Tam Biên. Anh kéo tôi ra nói vội vàng vài ba câu trước khi lên C130 về Sài Gòn: “Út! Em phải hết sức thận trọng nhớ và áp dụng kỹ thuật tác chiến của Biệt Cách Dù để tránh tổn thất. Sư Đoàn Thép 320 của chúng nó đã áp sát Kontum với trọng pháo 130 và tăng T54 nữa đó!”

Hai ngày sau cả tôi dẫn cả Đại Đội lên trực thăng vận ngay trên đỉnh 1049 (Căn Cứ Delta) cách hơn 10km về hướng tây Căn Cứ Võ Định BCH/LĐIIND thì bị Việt cộng “phục kích độn thổ” ngay tức khắc! “Hand by hand”, Đại úy Budard hét lên trong máy báo cáo với cấp chỉ huy của hắn trong tiếng súng nổ vang trời! Tôi lại nghe trong máy của tôi tiếng của Thiếu tá Nguyễn Văn Thành tự “Thành Râu” (K19) phụ tá hành quân của Lữ Đoàn từ chiếc trực thăng C&C do Đại úy Phạm Công Cẩn (K21) Trung Tâm Hành Quân Phi Đoàn 229, Thiếu tá Lê Văn Bút (K16) Phi Đoàn Trưởng) đang vắn vủ trên không phận vùng đồi delta:

– Út Bạch Lan, cho tôi biết cái gì đang xảy ra?

– Địch thân chờ một chút, tôi bị phục kích độn thổ!

Lại có tiếng réo của NT Nguyễn Trọng Nhi (K20) Trưởng Ban 3 Lữ Đoàn:

– Út Bạch Lan, báo cáo tình hình ngay, 207 đang ngồi đây chờ (207 là Đại tá Trần Quốc Lịch LĐT/LĐIIND)!

Tôi “ne pas”! Để mặc cho họ chờ, thì chờ...?! Tôi làm gì có thì giờ để báo với cáo, tay đâu còn mà ôm hai ba cái ống liên hợp để “tường trình” cung cách quý phái thừa bẩm với trình “Địch Thân” như hồi còn làm “học sinh” trong Trường Võ Bị “Royal...?!” Tại “hiện trường” tôi và mấy ông Tây (cố vấn Mỹ) đang cận chiến “face to face” vật lộn với “vi xi” tung búng banh xác pháo, chúng tôi ném lựu đạn xuống hầm đêm 1–2–3... chưa tới 6 thì chúng quăng ngược trở lên, thầy trò “hồi bộ” bò lăn bò càng te tua! Mọi người sốt ruột lo lắng cho tôi, nhất là NT Thành Râu trên trực thăng C&C 24/24, NT Nhi cứ năm ba phút rống lên hỏi ra sao rồi, NT Cẩn thì hét to trong máy:

– UBL qua tần số UHF, tôi sẽ cho biết tình hình chung quanh của UBL. UBL đang bị bao vây rồi đó, chúng nó đông như kiến, nói với Tây (CV Mỹ) xin khẩn cấp Trực Thăng Võ

Trang (Cobra) trang bị M79, ngồi với tôi có NT Thành, ở dưới đất có NT Nhi lo Pháo rồi. Nghe rõ không?

Trước áp lực nặng nề của địch quân càng lúc càng thậm chí nguy! Nhưng tôi vẫn cảm thấy yên tâm vì trên trời dưới đất lúc nào cũng có những “Ông thần hộ mạng” là những Niên Trưởng đã một thời là “Hung Thần” hét ra lửa, mưa ra khói của những Sinh Viên Sĩ Quan khóa đàn anh trong trường mẹ, đã thị uy dũng truyền thống phật chúng tôi khoá đàn em tôi tả như cái mền rách bướm! Nay đang trên trời ban ngày thì “Thành Râu19” với “Công Cẩn21”, ban đêm thì “Thẩm Quyền Bút16”, dưới đất thì “Trọng Nhi20” sáng trưa chiều tối thường trực “on” trên tần số, kề bên có NT “Ngọc Ngà19” TĐP TĐ2ND, Lê Thom (K22) ngày đêm ghìm súng chờ “giặc từ ngoài Bắc... dzô đây... dzô đây... bàn tay vấy máu đồng bào...”!

Hai ngày sau CCDelta tạm lắng dịu vì có phi pháo yểm trợ, tôi tạm được một chút nghỉ “dưỡng quân”, ngâm điều thuốc, hớp một hớp cà phê, tôi chợt nhớ đến NT Khôi giờ này TĐ7ND của Anh đang trên đường vào vùng chiến địa cùng với TĐ11ND. Nhớ đến NT Khôi vì hôm nay bom, đạn pháo nổ tung xác giặc trên đồi mà tôi đã phối hợp hữu hiệu với cô vận Mỹ và Pháo Binh Nhảy Dù áp dụng kỹ thuật GAP từ NT Trần Đăng Khôi đã “om” cho tôi hai năm về trước.

Một tuần lễ sau, TĐ11ND vào thay TĐ2ND ở CC Charlie, cách phía bắc CC Delta khoảng hơn một cây số. TĐT Nguyễn Đình Bảo (K14) TĐ11ND, TĐP/NT Mễ (K18), Ban3/NT Đoàn Phương Hải (K19), ĐĐT113/Hùng Mập (K22), ĐĐT112/Hùng Móm (K22), ĐĐT111/Thinh (ĐĐP của TS2) vừa được bổ nhiệm.

TĐ7ND vào thay thế TS2ND ở Delta, TĐT/TĐ7ND là NT Khôi (K16), TĐP/TĐ7ND là NT Nguyễn Lô (K18), Ban3/NT Em (K19), ba ĐĐT nòng cốt Đăng (K22), Hải (K22), Cao (K22)...

Trinh Sát 2 Nhảy Dù được bốc về CC Võ Định “dưỡng quân” hai ngày nằm dưới giao thông hào tránh “sơn pháo 130”, sau đó lại được bốc thả vào CC Charlie tăng cường cho TĐ11ND. Vừa đặt chân xuống bãi đất nằm bên cạnh sườn đồi Charlie thì NT Hải chờ sẵn đó rồi:

– Út theo tôi lên gặp Địch Thân cái đã!

Trong căn hầm tối mù mù với ánh đèn pin vừa đủ soi bản đồ, NT Nguyễn Đình Bảo nói:

– Út giúp cho tôi tăng cường phía Bắc với Hùng Mập, phía Nam có Hùng Móm, phía Đông có Thinh, phía Tây tương đối không lo ngại vì phải qua một khe núi sâu khoảng 100 mét!

Tôi vâng lệnh đeo ba-lô, súng đạn lên đường gặp Hùng Mập đang ngồi chằng hàng dưới gốc cây bên cạnh hố cá nhân như Thổ Địa trần trạch, “thằng ma cà rồng” này cùng ĐĐE22 Võ Bị Đà Lạt với tôi, nó là dân “Bắc Kỳ ri cu” nên mồm chửi giòn giã “địt bố, địt...” tùm lum hiển dăng “món ngon vật lạ” khó nuốt... tôi hỏi nó:

– Cái địt... đôi này tên gì vậy Hùng mập?

– Đôi Bắc... đôi bên kia (Charlie) là đôi 1515.

Tôi ra lệnh nghỉ ngơi, ăn uống đồng thời chỉ định ba toán viên thám sẽ xuất hành đêm nay. “thằng” Hùng mập cười khì khịt trong cổ họng, đầu lắc qua lắc lại có ý chế giễu:

– Địt mẹ, Tank 54 nó nằm đây ở dưới chân đồi mấy ngày nay, tao không hiểu sao nó đéo thềm bò lên, nghe mày lệnh lạt cho các toán viên thám của mày bung rộng lục soát mà tao lạnh toát mồ hôi!

Đúng như lời Hùng mập bông đùa chiều nay, đêm hôm đó ba toán VT báo cáo y chang với vài tấm ảnh T54 chụp được bằng máy hình hồng ngoại tuyến. Tôi được lệnh trở lại CC Charlie để qua hướng Tây đóng quân trên ngọn đồi thấp hơn Charlie về phía tây khoảng 150 mét. Nhưng muốn qua đó phải vượt qua khe núi đá dựng đứng sâu 100 mét, phải mất 3 tiếng đồng hồ toàn bộ Đại Đội mới lên được đỉnh đồi với hai toán viên thám đã thám sát trước. Chưa kịp nghỉ chân và bố trí quân thì bị Bắc quân “Tapi” ngay!

Đại úy Budard (CV/TS2ND) hét trong máy với Đại úy Muffy (CV/TĐ11ND): “Help... Help... do or die... do or die...!”

Đại tá Mike (CV/LĐIIND) xen vào tần số: “Budard... listen to me... calm down... I will give somethings right now... calm down... ok... ok...!”

Chúng nó tràn lên như kiến, tôi hét Budard: “Be careful... don’t shoot to my soldiers back...!”

Năm phút sau John Paul Van (CV/QĐ2) với chiếc Log và chiếc C&C của NT Cận cùng Đại tá Lịch, NT Thành đã có mặt trên không phận. Lệnh của ĐT Lịch:

– UBL! step by step Romeo–Juliet... you understand what I mean...?

– I got... it...!!!

Tôi áp dụng phương pháp “rút lui nhảy cóc” vì rút lui đồng loạt sẽ bị địch tràn ngập ngay và mặc cho cấp trên điều động thế nào tôi không có “quản” nghĩ tới... chỉ thấy sau lưng của tôi là cả một biển lửa giống như trong phim “We Are The Soldier” hàng loạt Bom Napal từ những phi tuần trên không dội xuống đốt cháy vạn vật như “giời cao” huỷ diệt

sinh linh quả địa cầu tròn trịa này. Kinh hồn và khiếp hãi! Phải bỏ lại hai toán VT và hơn 20 HSQ-BS, một số chết tại chỗ, số bị thương nặng nhẹ... tan tác...! Thôi đành xin lỗi các bạn, “không phải tại anh cũng không phải tại em, tại trời xui khiến nên chúng mình xa nhau...” tử biệt sinh ly mỗi giây phút, mỗi giờ và mỗi ngày. Chinh chiến mà, có mấy ai trở lại?!

Ngày hôm sau TS2ND được bốc ra khỏi Charlie sau một đêm cùng TĐ11ND nằm vắt giò lên miệng hầm nghe tiếng “mưa rơi” từ hai Pass B52 cách Charlie chừng 300 mét. Sự việc đã phá lệ duy nhất trong Lịch Sử Chiến Trường Thế Giới và chỉ có ở Charlie, VN 1972 vì khoảng cách an toàn để B52 dội bom tối thiểu phải 1000 mét vòng đai tránh thiệt hại cho quân ta. Tôi ngồi trên chiếc trực thăng Mỹ cuối cùng rời Charlie, không một vẫy tay chào, không một lời giã từ “Đồi Bắc” nơi đó có Hùng Mập E22, “Đồi 1515” có các NT thân yêu của tôi mà chỉ cách đây hai tuần lễ còn ăn nhậu mệt nghỉ tại CLB/TĐ11ND với NT Bảo, NT Mễ, NT Hải, Hùng Móm, Thịnh... Vài ngày hôm sau số phận Charlie kết thúc, để người Anh đáng kính Cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo của CC Nguyễn Huệ-Long Bình nay có vinh Danh “Người Ở Lại Charlie” qua dòng nhạc xót xa tiếc nuối của Nhật Trường! Tưởng như vậy đã xong. Nhưng có bao giờ Nhảy Dù biết hai chữ “chấm hết”? Chỉ trừ khi nhắm mắt “an ngủ” giấc ngàn thu! Có lệnh LĐIIND được Galaxy C5 tại phi trường Pleiku không vận về Sài Gòn khẩn cấp để “trên đường ra Quảng Trị”. Trước khi rời khỏi Kontum, QĐ2 “cân hồ” sử dụng lực lượng Tổng Trù Bị Nhảy Dù theo kiểu vơ vét cú chót: TĐ7ND và TS2ND được “có vé trực thăng” của Thiếu tá Lê Văn Bút và Đại úy Phạm Công Cảnh thuộc PĐ229 bay “tham quan” đỉnh Chu-pao trước khi về phi trường Pleiku. Nhìn... cũng lại là “dân Đà Lạt”: NT Lô 18, Đãng 22, Hải 22... đặng vận hạ thổ ngay trên đỉnh Chu-pao, NT Khôi16, NT Em19 cùng Cao22 dẫn quân “tam bộ nhất... bản” xuôi nam, UBL nhảy xuống phía Tây Nam dưới chân đồi, NT Cẩn (C&C) ban ngày, NT Bút ban đêm. Mạnh ai nấy lo trong tình huống tứ bề thọ địch “Tam Quốc Chí Tân Thời” An-nam với “Quan Vân Trường Đà Lạt” đang “lãng ba vi bộ” trên Hoa Dung Lộ có trùng trùng “giặc từ miền Bắc dzô đây” bố trí quân phục kích và sẵn sàng “uýnh” Full Contact trận địa chiến... và trong khi Triệu Tử Long múa thương trường bản trên đỉnh Chu-pao! Rồi nhiệm vụ nào cũng “thi thố” Xong tuyệt vời!

Đứng xếp hàng chờ lên Phi Cơ C5 (lần đầu tiên đơn vị Nhảy Dù được không vận bằng C5 của Mỹ) từ thầy đến trò, từ anh xuống em nhìn nhau với ánh mắt không nói nên lời vì đã bỏ lại sau lưng bao nhiêu đồng đội cùng thành phố Kontum với dòng sông Poko có cô “son nữ phà ca” mang gùi đi đổi muối!

Đường Vào Quảng Trị:

Có thể ví von là Đà Lạt “du ngoạn” vào tử địa Quảng Trị! LĐIIND làm mũi dùi chính trên đường chiếm lại cổ thành Đinh Công Tráng. Thành có dạng hình vuông, sông Thạch Hãn bao bọc phía Tây uốn quanh một phần phía Bắc, phía Đông là Làng Tri Bưu, Hạnh Hoa Thôn nơi đóng quân của BTL/SĐ304 CSBV, phía Nam là nhà thờ La Vang và ngã ba Long Hưng.

“Phái Đoàn Đà Lạt” gồm có:

TĐ5ND/NT Nguyễn Chí Hiếu (K15), NT Bùi Quyền (K16), NT Chí K20, TĐ Sĩ K21, NTViệt K23.

TĐ7ND/NT Trần Đăng Khôi(K16), NT Nguyễn Lô (K18), NT Em K19, ba ĐĐ nòng cốt Đăng, Hải, Cao K22, TV Quyền K23.

TĐ11ND/NT Mễ (K18), NT Thành (K19), NT Hải (K19), Hùng Móm (K22), NVN Long K23.

Tăng cường: TĐ6ND/NT Nguyễn Văn Đình (K15), NT Tùng K19 và 2 Biệt Đội 81BCD dưới quyền chỉ huy của NTLân (K17)... Như vậy là “dân Đà Lạt” toàn phần nếu không “tiểu ngạo giang hồ” gọi đó là “Phái Đoàn Đà Lạt...” thì đã khoa ngôn chi thiện xảo ư từ chẳng?! Với hai mươi bảy (27) ngày đêm phái đoàn được đón tiếp bằng “pháo bông” rực rỡ mãn thiên hoa đạn liên ti từ từ nổ chập trên đầu tới cày nát địa đạo không thua gì đêm pháo bông Tết Tây ở Time Square New York! Chỉ có điều trớ trêu là “nhân sự” trong phái đoàn thường lăm địa pháo, sơn pháo... phải cảnh giác tối đa, chong súng đồ mắt, nón sắt che đầu, ẩn nấp dưới giao thông hào hay hố cá nhân ngập nước bùn sinh. Tôi có một kỷ niệm khó quên ở đây khi dẫn quân đã xâm nhập vào được Quận Châu Thành–Mai Lĩnh, nín thở ém quân chờ TĐ7ND còn đang bị khựng lại ở ngã ba Long Hưng, lúc nửa đêm về sáng hôm sau, “Sông Lô” TĐP/TĐ7ND một mình với hai HSQ mang máy vượt một đoạn đường gần một cây số để bắt tay với TS2ND trong khi Bắc Quân bủa vòng vây kín, tứ bề thọ địch và chiến xa T54 của chúng đang tuần tiễu trên đoạn đường này. Niên Trưởng “Ôn Lệnh Hồ Xung Lô Lọ Rượu” (K18VBĐL) mừng rỡ ôm chầm Út Bạch Lan tôi (K22VBĐL) cười khằng khặc sáng khoái như muốn Hồ Trưởng, hồ rượu ta muốn “trút” về phương mô cho cát bay đá chạy chôn trăm ngàn xác quân sinh Bắc tử Nam mà chưa cạn một Hồ Trưởng! “Ôn Sông Lô” trợ trợ:

Mạ mi... Ta không ngờ mi mò vô tới đây!

– Chuột mà... Niên Trưởng! (Huy hiệu Trinh Sát Dù là con Hải Sư nhưng trông giống như con chuột đầu Giáp thập nhị chi Tí Sửu Dần Mẹo...)

Vì: Danh Dự – Trách Nhiệm – Tổ Quốc... mà “đàn anh–đàn em” cùng chung dưới mái Trường Mẹ Võ Bị Đà Lạt kéo nhau lao vào những cuộc binh đao “chơi hết láng” bằng máu, nước mắt và thân xác gói Poncho miếng còn, miếng mất! Tôi đã mất đi một NT Tùng K19, một thằng bạn Hùng Móm cùng khóa, một đàn em NVN Long K23, và còn nhiều nữa đã bị loại ra khỏi vòng chiến làm sao mà nhớ hết trong suốt quãng đời chinh chiến được sao? Đáng tiếc và ngậm ngùi!

Đã có rất nhiều “Cây Viết có tầm cỡ” viết tả lại những chiến trận Kontum, An Lộc và Quảng Trị với nhiều công sức truy tầm, nghiên cứu trên tài liệu sách báo. Nhưng hầu hết họ không và làm sao để có thể “lột tả” diễn đạt được hết những khốc liệt trên chiến trường mà người chiến binh phải vượt qua nỗi chết để giành lấy sự sống khi thế chiến đấu ở An Lộc là Tử Thủ, Quảng Trị là Tử Chiến. Một là Thủ hai là Công, hai tính chất khác biệt nhau nhiều lắm. Vậy cho nên dù là Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, 81 Biệt Cách Dù, Bộ Binh, Thiết Giáp, Không Quân, Hải Quân, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Nhân Dân Tự Vệ... trong số những đơn vị của toàn thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã có không ít những “đứa con yêu” của trường Mẹ Võ Bị Đà Lạt nói riêng và của Tổ Quốc nói chung, đã một mai rơi rụng như chiếc lá lìa cành dưới những tràng đạn, mưa pháo, lưới đạn phòng không nổ kinh hoàng làm nên cơn địa chấn và vùng trời đầy bão lửa cháy rực đỏ thôn làng. Máu xương dân lành đã đổ xuống, anh em cùng một bọc thai bào sinh ra gọi nhau là “Đồng Bào” lại tàn sát lẫn nhau. Ôi! Có oan khiên nào hơn! Thua cuộc hay thắng cuộc? Tôi còn nhớ trong Đệ Nhất Thế Chiến khi Danh tướng FOX đi ngang ngôi mộ của Napoléon có ghé lại chào và viết một câu trên mộ bia: “Công Danh–Sự Nghiệp của một con người không phải là lúc khởi đầu mà là lúc kết thúc.”.

Hay câu viết của NT Lâm Quang Thi: “Chúng ta thua một trận chiến, chứ chưa phải thua một cuộc chiến.”

Trải qua bao thế sự thăng trầm, sau nửa đời người một phần hai thế kỷ, ngày nay kẻ còn người mất, giàu–nghèo, sang–hèn có khác gì nhau khi đã có mang chung một “dòng máu Võ Bị”, Nhảy Dù qua ngưỡng cửa phi cơ cùng tung cánh dù lộng gió lơ lửng giữa trời không, BĐQ cùng nhảy ào ra khỏi lòng slick trực thăng lội bãi sinh lầy gian khổ, TQLC đổ quân hay nhảy ùm xuống bờ biển nông sâu lồm bồm lội vào bờ trước họng súng đang chực chờ khai hoả của Cộng nô, KQ lao vào lưới đạn phòng không nã hoả tiễn, rải từng tràng đạn liên thanh, bay sát mục tiêu để “thấy lỗ” từng trái bom nổ bung xác Bắc quân như những con thiêu thân đang tràn ngập căn cứ quân bạn hoặc lắc cánh “né đạn” chào nhau hẹn mai tương phùng, hay anh TG đang ngồi trên pháo tháp chiến xa chợt nghe tiếng cà xịch cà xịch của SA7 vọt lao mình xuống đất và húc trên xác địch mà tấn xa, khạc đạn.

Quân Trường chỉ có đổ mồ hôi, nhưng Chiến Trường đổ mồ hôi, máu và nước mắt! Các cấp tướng lãnh, các Đại Niên Trường thì... thì... đổ mồ hôi “hột” nhiều hơn, bởi “Nhất Tướng Công Thành Vạn Cốt Khô” cũng phải lau giọt lệ khi nghe tin một khóa đàn em vừa nằm xuống hay vừa bị mất một quận một tỉnh nào đó. Không biết giọt mồ hôi hột có nóng hơn giọt máu đào hay không?! Nay ngồi đây với nỗi nhớ ngập tràn qua ly rượu, hồn mệnh mang hồi tưởng lại chiến trường xưa mà đoạn đường Kontum bỏ lại sau lưng bao Niên Trường, vào An Lộc nằm xuống mấy kẻ “đồng môn”, ra Quảng Trị chôn vùi bao nhiêu thân bách chiến và đoạn đường nào đốt cả quãng trời xanh?! Màu xanh đó, bây giờ chỉ còn là “chiếc áo dài Võ Bị” đi bên cạnh cuộc đời nơi xứ lạ quê người. Võ Bị Đà Lạt

còn đây những Anh Em một thuở Anh Hùng Bảo Quốc – An Dân – Trần Không – Phòng Vệ Lãnh Hải giặc Tàu Ô Man thừa gió bẻ măng chứ chưa thật sự dám động cuộc can qua.

Trương Văn Út
(Mũ Đỏ Út Bạch Lan)



Nguồn: Internet eMail by batkhuat nguyen chuyển